

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày 13 tháng 01 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Tuyết;

2. Bà Hoa Thị Vân;

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Sửu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Văn T; tên gọi khác: không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1998, nơi sinh: huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn Bảo Nhai, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: **7/12**. Tiền án: không; Tiền sự: không. Con ông: Lâm Văn Hải và bà Phùng Thị Bích. Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi.

Bị cáo bị tạm giam ngày 24/10/2022, hiện đang bị tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại:

- Bà Đặng Thị I, sinh năm 1957;

- Anh Phan Đình S, sinh năm 1982;
- Anh Phan Văn G, sinh năm 1975;
- Ông Phan Văn Kh, sinh năm 1955;

Cùng địa chỉ: thôn Muồng H xã Muồng H huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của các bị hại chị Đặng Thị I, anh Phan Đình S, anh Phan Văn G là ông Phan Văn Kh, sinh năm 1955;

Địa chỉ: thôn Muồng H xã Muồng H, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Hạng A Ch, sinh năm 1979;

Địa chỉ: thôn M 1, xã Sàng Ma S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

- Cháu Hạng A Th, sinh ngày 23/11/2007.

Địa chỉ: Địa chỉ: thôn M 1, xã S, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hạng A Thái:

- Anh Hạng A Chính, sinh năm 1979;

Địa chỉ: thôn M, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/7/2022, trong khi đang tắm suối Muồng Hum, Lâm Văn T nhìn thấy chuồng ngựa của nhà ông Phan Văn Khun ở gần đó có nhiều ngựa nên nảy sinh ý định trộm ngựa để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 02 giờ sáng ngày 18/7/2022, Tuyền đi bộ từ chợ Muồng Hum đến chuồng ngựa nhà ông Khun. Quan sát xung quanh không có người, Tuyền lấy chiếc bật lửa ga mang theo từ trước đốt đứt sợi dây thừng buộc con ngựa cái lông màu đỏ ở cuối chuồng ngựa. Sau đó, Tuyền tiếp tục đốt đứt sợi dây thừng buộc con ngựa cái lông màu trắng đen ở gần cửa chuồng rồi mở cửa chuồng dắt con ngựa cái lông màu trắng đen ra ngoài buộc vào khung sắt cách chuồng khoảng 5-6m. Lúc này, con ngựa con màu nâu (là con của con ngựa cái màu trắng đen) chạy theo. Tuyền tiếp tục dắt con ngựa cái màu đỏ ra ngoài buộc vào hàng rào cách chuồng khoảng 3-4m. Sau đó Tuyền tháo dây, dắt con ngựa cái màu trắng đen đi lên cách đường tỉnh lộ 158 khoảng 20 mét, con ngựa con của con ngựa màu trắng đen đi theo, do đuổi ngựa con về không được nên Tuyền đã nảy sinh ý định bán cả ngựa mẹ, cả ngựa con. Tuyền buộc con ngựa mẹ màu trắng đen vào hàng rào ở bên phải đường, con ngựa con đứng bên cạnh ngựa mẹ. Sau đó, Tuyền quay lại tháo dây, dắt con ngựa cái màu đỏ lên đường bê

tông qua vị trí buộc ngựa mẹ màu trắng đen một đoạn rồi buộc con ngựa cái màu đỏ vào cây đại sát chân ta luy dương. Sau đó, Tuyên quay lại chỗ cặp ngựa mẹ con, tháo dây dắt lên xã Sàng Ma Sáo để bán trước, sau khi bán xong cặp ngựa mẹ con sẽ quay lại dắt con ngựa cái màu đỏ bán sau. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, Tuyên dắt ngựa mẹ màu trắng đen và ngựa con màu nâu buộc ở bãi đất trống ở thôn Mả Mù Sứ 1, xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát để tìm người mua ngựa thì bị Công an xã Sàng Ma Sáo phát hiện, mời lên trụ sở để làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 26/KL.HĐĐGTS ngày 02/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bát Xát kết luận:

- 01 (một) con ngựa, giới tính cái, khoảng 07 (bảy) năm tuổi, lông, da màu đỏ, nặng khoảng 150kg, chiều cao 1,2 mét, vòng bụng 1,4 mét có giá trị 25.500.000 (hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) con ngựa, giới tính cái, khoảng 07 (bảy) năm tuổi, lông, da màu trắng đen, nặng khoảng 150 (Một trăm năm mươi) kg, chiều cao 1,2 mét, vòng bụng 1,4 mét có giá trị 25.500.000 (hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) con ngựa, giới tính đực, khoảng 05 (năm) tháng tuổi, lông, da màu nâu, nặng khoảng 60kg, chiều cao 60cm, vòng bụng 70cm có giá trị 10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tổng giá trị tài sản Lâm Văn T trộm cắp là 61.200.000 (sáu mươi một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 139 ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

- Lâm Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ - F70 (theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 18/7/2022, Lâm Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại Lâm Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 49/KSĐT ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lâm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Lâm Văn T tù 2 (hai) năm

đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa ga màu trắng, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đặng Thị Inh, anh Phan Đình Sơn, anh Phan Văn Giang, anh Phan Văn Khun đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất ngày 18/7/2022 và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn T có quan điểm: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Lâm Văn T 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, tuyên thời gian thử thách cho bị cáo.

Bị cáo Lâm Văn T thành khẩn khai báo, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử, xử mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

Bị cáo Lâm Văn T sau khi tám tuổi tại xã Mường Hum đã nhìn thấy đàn ngựa nhà ông Phan Văn Khun nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 02 giờ sáng ngày 18/7/2022 lợi dụng đêm khuya không có người trông coi, Tuyên đã dùng bật lửa ga đốt đứt sợi dây thừng buộc ngựa và dắt 02 con ngựa ra khỏi chuồng, khi dắt

02 con ngựa ra khỏi chuồng thì có 01 con ngựa con chạy theo, do đuổi không về nên Tuyên nảy sinh ý định chiếm đoạt nốt con ngựa con, Tuyên dắt cả ba con ngựa đi tìm chỗ bán, khi chưa tìm được thì bị phát hiện. Như vậy Lâm Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, tài sản bị cáo trộm cắp theo kết luận của hội đồng định giá tài sản số 26/KL.HĐĐGTS ngày 02/8/2022 có tổng giá trị là 61.200.000 (sáu mươi một triệu, hai trăm nghìn) đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có tiền sử bệnh hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 139 ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Lâm Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ - F70 (theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 18/7/2022, Lâm Văn T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo có bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, tài sản đã được trả lại cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng, bản thân bị cáo tiền sử bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức, vì vậy không cần bắt chấp hành hình phạt tù, áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo Lâm Văn T được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Lâm Văn T từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đưa

ra là phù hợp, tuy nhiên không cho bị cáo hưởng án treo, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vì vậy không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Lâm Văn T 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, tuyên thời gian thử thách cho bị cáo. Xét thấy người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là không phù hợp, vì bị cáo đã gây thiệt hại cho bị hại, khi phát hiện mất tài sản, bị hại đã đi trình báo và sau đó mới nhận lại được tài sản, vì vậy không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đối với quan điểm cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, tuy nhiên mức án mà người bào chữa đưa ra là thấp vì giá trị tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị là 61.200.000 (sáu mươi một triệu, hai trăm nghìn) đồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/7/2022, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, người đại diện theo ủy quyền là anh Phan Văn Khun 03 con ngựa. Anh Phan Văn Khun và các bị hại chị Đặng Thị Inh, anh Phan Đình Sơn, anh Phan Văn Giang không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết về phần dân sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” nhưng do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh;
- VKSND Huyện Bát Xát;
- Bị cáo;
- Bị hại (4);
- Người bào chữa;
- Công an Huyện Bát Xát (2);
- THA DS; THA HS;
- Lru HS-TA (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

Bát Xát, ngày 30 tháng 01 năm 2023

Số: 02/2023/ TB -TA

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai có lỗi chính tả cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung:

- Tại dòng thứ 16 từ dưới lên trang 6 có ghi: “Hội đồng xét xử không giải quyết về phần dân sự”

- Tại dòng 6 từ trên xuống trang 7 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

2. Án phí: Bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại dòng thứ 16 từ dưới lên trang 6 ghi: Hội đồng xét xử không giải quyết về phần dân sự.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa ga màu trắng, đã qua sử dụng.

- Tại dòng 6 từ trên xuống trang 7 của Bản án sơ thẩm nêu trên ghi:

2.Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa ga màu trắng, đã qua sử dụng.

3. Án phí: Bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh;
- VKSND Huyện Bát Xát;
- Bị cáo;
- Bị hại (4);
- Người bào chữa;
- Công an Huyện Bát Xát (2);
- THA DS; THA HS;
- Lưu HS-TA (2).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

